TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN VĂN GIANG** **TỈNH HƯNG YÊN**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 48/2024/QĐST-HNGĐ	*Văn Giang, ngày 28 tháng 5 năm 2024*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số 49/2024/TLST - HNGĐ ngày 16 tháng 5 năm 2024, giữa:

- Nguyên đơn: Chị Lê Thị H, SN: 1990
- Bị đơn: Anh Đỗ Văn H1, SN 1986
-Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan (con chung của chị H, anh H1):
Cháu Đỗ Tiến Đ, sinh ngày 23/3/2008
Cùng HKTT: thôn Đ, xã L, V, Hưng Yên
Người đại diện hợp pháp của cháu Đ là bố đẻ các cháu anh Đỗ Văn H1.

Căn cứ khoản 4 Điều 147, Điều 212, Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ Điều 55, 81, 82 và 83 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Căn cứ vào Biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 20/5/2024.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 20/5/2024 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa chị Lê Thị H và anh Đỗ Văn H1.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Chị Lê Thị H và anh Đỗ Văn H1 đều tự nguyện thuận tình ly hôn.

- Về con chung: Chị H và anh H1 cùng xác nhận vợ chồng có 01 con chung là cháu Đỗ Tiến Đ, sinh ngày 23/3/2008.

Ly hôn, chị H và anh H1 thỏa thuận thống nhất: Anh H1 được quyền nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục cháu Đỗ Tiến Đ đến khi cháu đủ 18 tuổi, chị H không phải cấp dưỡng nuôi con chung.

Sau ly hôn, chị H có quyền thăm nom, chăm sóc con chung không ai được cản trở.

Cha mẹ không trực tiếp nuôi con lạm dụng việc thăm nom con để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con thì người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con của người đó.

Về tài sản chung: Chị H và anh H1 thỏa thuận thống nhất không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về công sức, nợ chung, đất nông nghiệp: Chị H và anh H1 cùng xác nhận không có gì chung và thống nhất không yêu cầu Toà án giải quyết.

-Về án phí*:* Hai bên thỏa thuận thống nhất để chị H chịu 150.000đ (*Một trăm năm mươi nghìn đồng*) tiền án phí ly hôn sơ thẩm, đối trừ 300.000 đồng tiền tạm ứng án phí chị đã nộp theo biên lai thu số 0001367 ngày 16/5/2024 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Văn Giang, tỉnh Hưng Yên. Nay hoàn trả chị Lê Thị H 150.000đ (*Một trăm năm mươi nghìn đồng*).

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:
- Các đương sự;
- Tòa án nhân dân tỉnh Hưng Yên;
- Viện KSND huyện Văn Giang;
- Chi cục T.H.A dân sự huyện Văn Giang;
- UBND xã Liên Nghĩa(ĐKKH số 64, ngày 15/10/2007);
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

TRẦN HOÀNG LÂM